

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 13/2022/DS-GĐT
Ngày 15/02/2022
V/v: Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

FDVN LAW FIRM

Tài liệu nghiệp vụ

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến và ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ninh Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa: Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên
tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”,
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, ông Nguyễn Bá B.

Địa chỉ: số 39 đường Ngô M, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Nh.

Địa chỉ: số 285 đường Trần Văn H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Duy A, địa chỉ: Số
285 đường Trần Văn H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Từ năm 2011 đến 2013, bà Trương Thị H cho bà Phạm Thị Nh vay mượn
tiền 25 lần, tổng cộng 3.130.000.000 đồng (*Ba tỷ một trăm ba mươi triệu đồng*),
mỗi lần vay đều viết giấy và ghi thời hạn trả, lãi suất thỏa thuận bằng miệng
nhưng không nói rõ mức lãi suất bao nhiêu. Riêng giấy vay ngày 12/10/2012 thỏa
thuận mức lãi suất 1%. Bà H thừa nhận Bà Nh đã trả cho Bà H số tiền là
1.327.620.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc 1.802.380.000 đồng (*Một tỷ tám trăm
linh hai triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*) và tiền lãi.

Bà Nh thừa nhận 25 giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là
đúng về số tiền, thời hạn, chữ viết và chữ ký của bị đơn, còn mức lãi suất là từ
12% đến 30%/tháng. Bà Nh cho rằng, đã trả cho Bà H 31 lần với số tiền
3.283.781.000 đồng (*Ba tỷ hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm tám mươi một
ngàn đồng*). Như vậy, Bà đã trả dư số tiền 153.871.000 đồng. Bà không đồng ý về

yêu cầu tính lãi của Bà H và yêu cầu áp dụng hết thời hiệu khởi kiện tính lãi.

Yêu cầu phản tố, Bà H phải trả lại số tiền đã trả dư so với tiền vay là 153.871.000 đồng và yêu cầu trả 100.000.000 đồng Bà H đã mượn vào ngày 06/3/2013. Tổng cộng 253.871.000 đồng.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H và ông Nguyễn Bá B.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Nh.

Buộc bà Phạm Thị Nh phải trả cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Bá B số tiền 1.056.072.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2021/DS-PT ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên xử:

“ ...Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H và ông Nguyễn Bá B.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Nh.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

Tuyên xử: Sửa Bản án sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Nh trả cho nguyên đơn bà Trương Thị H và ông Nguyễn Bá B số tiền 1.753.763.142 (Một tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn một trăm bốn mươi hai đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 11/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Báo cáo số 318/BC-VKS-DS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2021/DS-PT ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, với lý do: Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên đánh giá chứng cứ chưa khách quan có sự mâu thuẫn trong đánh giá chứng cứ; áp dụng pháp luật chưa đúng.

Ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn của bà Phạm Thị Nh đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2021/DS-PT ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, với lý do: Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, kết luận trong bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án và có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị hủy Bản án phúc

thẩm nêu trên và Bản án sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum để giải quyết lại.

Tại Quyết định số 07/2022/QĐ-VKS-DS ngày 11/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm sửa một phần Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1}. Từ năm 2011 đến 2013, bà Trương Thị H cho bà Phạm Thị Nh vay tiền 25 lần, tổng cộng 3.130.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm ba mươi triệu đồng). Bà Nh thừa nhận đã vay số tiền này và cho rằng đã trả dư số tiền vay của Bà H, Bà Nh cung cấp 31 tờ giấy chứng cứ đã trả tiền cho Bà H.

Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum chấp nhận 25 tờ chứng cứ do Bà Nh cung cấp với số tiền đã trả 2.247.388.000 đồng (các BL 526, 528, 529, 536, 539, 543, 545, 546, 547, 548, 549, 553, 554, 557, 559, 559a, 523, 531, 534, 551, 552, 544, 550, 555, 556), gồm gốc và lãi, không chấp nhận 06 tờ chứng cứ do Bà Nh cung cấp với số tiền 1.015.940.000 đồng, thì thấy rằng:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện, cụ thể:*

Đối với 01 tờ giấy trả nợ ghi ngày 14/4/2012 số tiền 740.300.000 đồng (BL 527), Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, cho rằng: “*Bà Nh khai đã trả cho Bà H. Bà H cho rằng chưa nhận số tiền này thì thấy rằng: Giấy ghi ngày 14/4/2012 (BL 527), nội dung thể hiện Bà H ghi “Tháng 3 + tháng 4 Hiếu đã nhận đủ số lãi 740.300.000 đồng”, ngoài ra, còn ghi chữ xong và ký tên, ngày 14/4/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà Nh không chứng minh được số tiền lãi này đã trả trên khoản nợ gốc nào?, lãi suất bao nhiêu %?. Đây là khoản trả tiền lãi chứ không phải trả tiền gốc. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận chứng cứ tại giấy ghi ngày 14/4/2012 (BL 527)”*, thì thấy rằng:

Toà án cấp phúc thẩm nhận định Bà Nh trả cho Bà H 740.300.000 đồng tiền lãi nhưng do không rõ trả lãi cho khoản tiền gốc nào để không chấp, nhận số tiền này của Bà Nh là nhận định và đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện. Lẽ ra, phải xác định đây là khoản tiền Bà Nh đã trả cho Bà H được cộng vào số tiền Bà Nh đã trả, vì thời điểm này nằm trong giai đoạn hai bên phát sinh quan hệ vay mượn. Sau khi trừ hết tiền lãi, còn lại được trừ vào số tiền gốc Bà Nh vay của Bà H. Việc không chấp nhận số tiền này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Nh.

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum áp dụng pháp luật để tính lãi suất chưa đúng, cụ thể:*

Các hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trước ngày 01/01/2017 và đang thực hiện. Vì vậy, theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này phải áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết. Cần áp dụng Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam, là 9%/năm từ ngày vay đến khi kết thúc thời hạn vay đối với số tiền gốc mà bị đơn vay nguyên đơn là 3.130.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm lại áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi suất 20%, là không đúng quy định.

{2}. Từ phân tích trên thấy rằng, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2021/DS-PT ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà H, ông Bằng và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Nh. Buộc Bà Nh trả cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Bá B số tiền 1.753.763.142 đồng là chưa đánh giá khách quan, toàn diện các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Nh. Cần hủy bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại vụ án để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2021/DS-PT ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về vụ án dân sự “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Trương Thị H và ông Nguyễn Bá B với bị đơn là bà Phạm Thị Nh.

2- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử phúc thẩm lại, theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (kèm hồ sơ vụ án);
- Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng (để b/c);
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP (Văn phòng); Phòng GDKT và DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tào

